**Trắc nghiệm môn [Lịch sử 12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Ke-hoach-12-KH-UBND-2024-thuc-hien-De-an-phat-trien-du-lich-Quảng-Ngãi-den-2025-596433.aspx" \t "_blank) chủ đề từ sau tháng 4 1975 đến nay?**

**Câu 1.** Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc thắng lợi đã

A. Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

B. Chấm dứt vĩnh viễn mọi cuộc chiến tranh từ thế lực ngoại xâm..

C. Chấm dứt mọi cuộc chiến tranh xâm lược từ Trung Quốc.

**D. Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới nước ta.**

**Câu 2.** Một trong những điểm giống nhau giữa cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc là

**A. Bảo vệ chủ quyền quốc gia,dân tộc.**

B. Đều chống lại kẻ thù là quân Pôn Pốt.

C. Đều mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc.

D. Đều chống lại kẻ thù là quân Trung Quốc.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

A. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

B. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.

**D. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.**

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

A. Lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn kẻ thù.

B. Ta nhận được ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ bên ngoài.

C. Kẻ thù gặp khó khăn trong quá trình xâm lược

**D. Mục đích đấu tranh của ta là chính nghĩa.**

**Câu 5.** Thuận lợi hàng đầu của Việt Nam sau 1975 là

A. Các nước trên thế giới tiếp tục ủng hộ cách mạng Việt Nam.

B. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng mới giành được.

C. Có miền Bắc hoàn toàn giải phóng, phát triển kinh tế.

**D. Đất nước đã được hoàn toàn độc lập thống nhất.**

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

A. Không ngừng phát huy tinh thần yêu nước.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

**C. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.**

D. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

**Câu 7.** Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam thắng lợi đã

A. Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

B. Chấm dứt vĩnh viễn mọi cuộc chiến tranh từ thế lực ngoại xâm..

**C. Làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia.**

D. Chấm dứt mọi cuộc chiến tranh xâm lược từ Trung Quốc.

**Câu 8.** Khi tiến hành cuộc xâm lược ở biên giới phía Bắc nước ta, thủ đoạn chủ yếu mà quân đội Trung Quốc sử dụng là?

A. Đánh chắc tiến chắc.

**B. Đánh nhanh thắng nhanh.**

C. Vây thành, diệt viện.

D. Tiến quân thần tốc.

**Câu 9.** Những câu hát sau của nhạc sĩ Phạm Tuyên gợi đến cuộc chiến tranh nào sau đây?

“Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới.

Gọi toàn dân ta vào cuộc chiến đấu mới.

Quân xâm lược bành trướng dã man, đã dày xéo mảnh đất tiền phương.

Lửa đã cháy và máu đã đổ trên khắp dải biên cương.”

**A. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.**

B. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

C. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông.

D. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây phán ánh đúng một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

A. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.

**B. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông**.

C. Các Ủy viên thường trực của Liên hợp quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

D. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

**Câu 11.** Văn kiện nào sau đây được kí kết giữa các nước ASEAN và Trung Quốc nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông?

A. Tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

B. Luật Biên giới quốc gia.

C. Luật Biển Việt Nam.

**D. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông.**

**Câu 12.** Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

**A. Giải quyết bằng biện pháp hòa bình.**

B. Xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

C. Liên minh quân sự với Mỹ, Anh.

D. Sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.

**Câu 13.** Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979-1989) của quân dân Việt Nam thể hiện tính

A. Toàn diện.

B. Dân chủ.

C. Lâu dài.

**D. Chính nghĩa.**

**Câu 14.** Văn kiện nào sau đây do Nhà nước Việt Nam ban hành, khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

**A. Luật Cảnh sát biển Việt Nam.**

B. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.

C. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông.

D. Hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 15.**

“Xin hòa mình vào mênh mông biển cả

Hát ru Người yên giấc ngủ ngàn thu

64 người nhắm mắt để triệu người choàng tỉnh

Trái tim đập dồn về phía Trường Sa”

Những câu thơ trên nhắc đến sự kiện lịch sử nào sau đây trong quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở Biển Đông?

**A. Cuộc chiến đấu của các chiến sĩ hải quân Việt Nam trên đảo Gạc Ma.**

B. Quân giải phóng miền Nam tiếp quản Trường Sa từ chính quyền Sài Gòn.

C. Pháp chuyển quyền kiểm soát Hoàng Sa và Trường Sa cho Bảo Đại.

D. Việt Nam đàm phán và kí kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông.

**Câu 16.** Chủ trương nhất quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là

A. Bạo lực cách mạng.

B. Bãi công, bãi khóa.

C. Chiến tranh cách mạng.

**D. Đấu tranh hòa bình.**

**Câu 17.** Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, biện pháp nào sau đây không được nhà nước Việt Nam áp dụng?

A. Xây dựng lực lượng quản lý biển.

**B. Chủ động tấn công vũ trang.**

C. Đàm phán ngoại giao.

D. Tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây không phải là hoạt động của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Kí kết với các nước láng giềng một số văn kiện ngoại giao quốc tế về biển.

**B. Chủ động tấn công ngăn chặn các nước có ý đồ xâm phạm biển.**

C. Tham gia Công ước Luật biển năm 1982 của tổ chức Liên hợp quốc.

D. Thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông .